

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử S thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hàng A Vàng

Ông Lưu Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử S thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST – HS ngày 08/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thào Văn N**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Thào Văn T (đã chết) và bà Lù Thị C (đã chết); Có vợ là Vùi Thị T, sinh năm 2001 và có 01 con, sinh năm 2021; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: 01, theo bản án số 41/2020/HSST ngày 29/9/2020 của TAND thành phố L, tỉnh Lai Châu xử phạt Thào Văn N 26 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, 200.000 đồng tiền án phí. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Thào Văn N còn phải chấp hành 01 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ và còn phải thi hành 7.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Do đó chưa được xóa án tích. Nhân thân: Bản án số: 01/2014/HSST ngày 07/11/2014 xử phạt Thào Văn N 04 tháng 01 ngày tù về tội Đánh bạc. Đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 13/11/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Mạnh Q**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường Đt, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự

do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Tao Thị V, sinh năm 1975; Có vợ là Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2018; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022 tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Lò Thị H, sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Tự do
Trú tại: Bản Tho Ló, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).
2. Lò Thị S, sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Tự do
Trú tại: Bản Tho Ló, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).
3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Tự do
Trú tại: Tổ 10, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).
4. Hà Thị Thu Th, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Tự do
Trú tại: Tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).
5. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Viên chức
Trú tại: Tổ 22, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).
6. Hoàng Thị K, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Hưu trí
Trú tại: Tổ 24, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).
7. Vũ Đình T, sinh năm 2002; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Trú tại: Tổ 1, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).
8. Hù Văn L, sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn
Trú tại: Khách sạn Hà Nhi, tổ 25, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ S vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/11/2022, Trần Mạnh Q điện thoại cho Thào Văn N rủ tìm mua ma túy và người đến cùng sử dụng. N đồng ý và nhắn tin lại cho Q “em lo cái kia (tức ma túy) còn anh lo gái”, Q đồng ý. Sau đó N nhắn messenger cho một người đàn ông tên Thắng (thường gọi Thắng Sẹo) ở Lào Cai đặt mua 02 chỉ ma túy loại “ke” giá 5.400.000 đồng, 02 viên ma túy loại “kẹo” giá 1.000.000 đồng và thỏa thuận tiền thuê xe mang ma túy từ Lào Cai sang Lai Châu là 1.800.000 đồng. Thỏa thuận xong N báo giá cho Q, Q đồng ý chuyển khoản trước cho N 5.400.000 đồng. Q đưa tiền mặt và nhờ bạn tên Vũ Đình T chuyển khoản số tiền 5.400.000 đồng vào số tài khoản 36210000331009 của Thào Văn N nhưng không nói cho T biết mục đích chuyển khoản

để làm gì. Sau đó, N chuyển khoản số tiền trên sang tài khoản ngân hàng TMCP Q Đội (MB) số 010283869999 mang tên Chu Bao Thang do Thắng cung cấp.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, N ngồi uống bia cùng C, H1, Th ở quán XO, lúc này N nhắn tin cho Q ra uống bia cùng. Trong lúc cả 05 người đang uống bia thì N nhận được điện thoại của người lạ (số 0353.327.183) bảo N ra cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu để lấy đồ. N, Q cùng đi đến điểm hẹn thì gặp một xe taxi. Lúc này Q đưa 2.800.000 đồng cho N để N trả nốt tiền mua ma túy và tiền xe. N lên xe trả tiền và người lái xe taxi đưa cho N 01 hộp giấy, N xuống xe mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 viên ma túy dạng viên nén màu hồng, 02 gói nilon màu trắng bên trong có chất ma túy dạng tinh thể màu trắng, trong đó có 01 gói có khóa zip màu xanh. N rút hộp giấy đi rồi để số ma túy vào túi áo khoác đang mặc.

Sau đó N, Q đi rủ Lò Thị H và Lò Thị S cùng đến phòng 602 khách sạn Hà Nhi (là phòng do N thuê từ chiều ngày 12/11/2022) để sử dụng ma túy. Đến phòng N cất 01 gói ma túy được gói bằng túi nilon màu trắng có khóa zip màu xanh ở cuối giường, bỏ 02 viên ma túy dạng viên nén màu hồng ra để 04 người chia nhau sử dụng bằng hình thức nuốt. Sau đó N để số ma túy dạng tinh thể màu trắng ở trong túi nilon còn lại ra một chiếc đĩa sứ màu trắng do N mang từ nhà đến rồi lấy thẻ ATM và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong ví của Q để “xào ke” (tức tán chất tinh thể thành bột mịn) và làm ông hút. Sau đó N, Q, H, S cùng sử dụng ma túy bằng hình thức hít.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N nhận được điện thoại của Nguyễn Văn C hỏi đang chơi ở đâu, N cho C biết là đang ở phòng 602 khách sạn Hà Nhi. Sau đó C, Nguyễn Thị H1 và Hà Thị Thu Th đến chỗ N, thấy trên giường có ma túy để trong đĩa, C và Th đã sử dụng bằng hình thức hít. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng.

Kết quả test thử ma túy bằng hình thức xét nghiệm nhanh nước tiểu có 06/07 người gồm Thảo Văn Ngọc, Trần Mạnh Q, Lò Thị Hạnh, Lò Thị S, Nguyễn Văn C, Hà Thị Thu Thủy dương tính với ma túy; Nguyễn Thị Hằng âm tính. Thảo Văn Ngọc, Trần Mạnh Q cùng khai nhận số tinh thể màu trắng phát hiện, thu giữ trên là ma túy của Ngọc và Q chuẩn bị từ trước để mọi người cùng sử dụng.

* Những vấn đề liên quan: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, đơn xin xét xử vắng mặt, có nội dung trình bày: chị Lò Thị H, chị Lò Thị S, anh Nguyễn Văn C, chị Hà Thị Thu Th đều khai nhận được sử dụng ma túy có ở trong phòng 602 khách sạn Hà Nhi nhưng nguồn gốc ma túy là của ai thì không biết; chị Trần Thị H1 khai có đến phòng 602 Khách sạn Hà Nhi nhưng chị chỉ đi theo C, chị không biết việc sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời chị cũng không sử dụng ma túy; anh Hù Văn L khai, sau khi kiểm tra sổ sách theo dõi khách đến thuê phòng nghỉ tại quây lễ tân có Thảo Văn N đến thuê phòng 602 khách sạn Hà Nhi vào ngày 12/11/2022, anh không biết mục đích N thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bà Hoàng Thị K khai, bà là quản lý khách sạn Hà Nhi, bà có thuê nhân viên làm phục vụ trong khách sạn, bà không biết mục đích N thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Vũ Đình T khai, anh có quen biết Trần Mạnh Q, ngày 12/11/2022 Q đưa tiền mặt cho và nhờ anh chuyển khoản số tiền 5.400.000 đồng từ số TK của anh Tú 33355555866 Ngân hàng thương mại cổ phần

Việt Nam Thịnh Vượng cho số TK 36210000331009 có tên là Thảo Văn N, khi Q nhờ không nói chuyên khoản để làm gì.

Kết luận giám định số 39/KLGD của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Chất tinh thể màu trắng đã nghiền mịn trong phong bì niêm phong thứ nhất và chất tinh thể màu trắng thu giữ trong phong bì niêm phong thứ hai thu giữ trong quá trình kiểm tra ngày 13/11/2022 của Thảo Văn N, Trần Mạnh Q có tổng khối lượng là 0,92 gam.

Kết luận giám định số 859/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu: M1 và M2) gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine.

Cáo trạng số 13/CT- VKSTP, ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Thảo Văn N, Trần Mạnh Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh Q, Thảo Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 13/11/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thảo Văn N mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với mức hình phạt còn phải chấp hành tại bản án trước là 01 tháng 09 chín ngày cải tạo không giam giữ, được quy đổi thành 13 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 13/11/2022.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Trần Mạnh Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của Thảo Văn N; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 túi zip có khóa màu trắng, 01 gói nilon màu trắng có khóa zip viền màu xanh, 01 sim Vinaphone số thuê bao 0854.232.666 của Thảo Văn N; 01 sim Viettel số thuê bao 0374.700.051, 01 thẻ ATM của Trần Mạnh Q; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình kiểm tra tại phòng 602 khách sạn Hà Nhi.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Thảo Văn N, Trần Mạnh Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ S vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 13/11/2022, tại phòng 602, khách sạn Hà Nhi thuộc tổ 25, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Thào Văn N và Trần Mạnh Q đang tổ chức cho Lò Thị H, Lò Thị S, Nguyễn Văn C, Hà Thị Thu Th cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại ketamine bằng hình thức hít thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện, lập biên bản.

Hành vi của các bị cáo Trần Mạnh Q, Thào Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm. Trong vụ án này bị cáo Trần Mạnh Q là người chủ mưu người rủ rê, khởi xướng và cũng là người thanh toán tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Đối với bị cáo Thào Văn N là người thực hành tích cực tội phạm, liên hệ giao dịch mua ma túy về để cùng bị cáo Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Mạnh Q tốt; Bị cáo Thào Văn N có nhân thân xấu, đã bị xét xử 02 lần về tội đánh bạc, trong đó có 01 tiền án phạm tội đánh bạc tại Bản án số 41/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xử phạt Thào Văn N 26 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, 200.000 đồng tiền án phí. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Thào Văn N còn phải chấp hành 01 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ và còn phải thi hành 7.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Do đó chưa được xóa án tích. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, quy đổi mức hình phạt bị cáo cải tạo không giam giữ bị cáo N còn phải chấp hành là 01 tháng 09 ngày thành 13 ngày tù để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án mà bị cáo N phải chấp hành theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Mạnh Q không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Thào Văn N cố ý thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc tịch thu toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ S và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo đang còn phải nuôi một con còn nhỏ, các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản riêng có giá trị, hơn nữa còn phải đi chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

0,92 gam Ketamine thu giữ của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ gửi đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Trần Mạnh Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max thu giữ của Thảo Văn N và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng thu giữ của Q. Xét thấy vật chứng trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0374.700.051 thu giữ của Trần Mạnh Q, 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0854.232.666 thu giữ của Thảo Văn N, 01 đĩa sứ màu trắng; 01 túi zip có khóa màu trắng, 01 gói nilon màu trắng có khóa zip viền màu xanh, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ; 01 thẻ ATM mang tên Trần Mạnh Q. Xét toàn bộ vật chứng ghi trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

01 chiếc nhãn hiệu Iphone Xs Max của Lò Thị H; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 11 của Lò Thị S; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone Xr của Nguyễn Văn C, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max của Hà Thị Thu Th, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Z Flip 3 của Nguyễn Thị H1. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các đối tượng, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L đã trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Các bị cáo Thảo Văn N, Trần Mạnh Q khai nhận: 0,92 gam ma túy loại ketamine Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trong quá trình kiểm tra là của N, Q tàng trữ với mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy loại ketamine dưới mức truy cứu trách nhiệm

hình sự nên ngày 29/12/2022, Công an thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, Q bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với Lò Thị H, Lò Thị S, Nguyễn Văn C, Hà Thị Thu Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 29/12/2022 Công an thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ.

Đối với khách sạn Hà Nhi là cơ sở kinh doanh lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/12/2022 UBND thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt 30.000.000 đồng là có căn cứ.

Theo lời khai của bị can Thảo Văn N: Về người đàn ông tên Thắng ở Lào Cai đã bán ma túy cho N. Kết quả điều tra theo số tài khoản 010283969999 mà N chuyển tiền xác định, tại bản 2 Là, xã Xuân Thương, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai có công dân tên Chu Bảo Thắng, sinh năm 2002 chủ tài khoản 010283969999 của Ngân hàng TMCP Q Đội (MB). Tuy nhiên quá trình điều tra Thắng không có mặt ở địa phương, gia đình và chính quyền không biết đi đâu, làm gì. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ. Đối với Vũ Đình T: kết quả điều tra xác định Tú chuyển khoản số tiền 5.400.000 đồng hộ Q, Tú không biết Q chuyển khoản cho N mục đích chuyển tiền làm gì. Do đó T không đồng phạm với các bị cáo.

Về người đàn ông lái xe taxi có số điện thoại 0353.327.183 là người đã chuyển ma túy cho N. Kết quả đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã hai lần gửi văn bản đề nghị Ban Thanh tra, Kiểm toán Tập đoàn công nghiệp – Viễn thông Q đội cung cấp thông tin thuê bao, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ.

[9] Về án phí S thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự S thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh Q, Thảo Văn N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 13/11/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thảo Văn N 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với hình phạt bị cáo chưa chấp hành theo Bản án số 41/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu là 01 (một) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ và được quy đổi thành 13 (mười ba ngày) tù. Tổng hình phạt

chung buộc bị cáo Thào Văn N phải chấp hành là 07 (bảy) năm 08 (tám) 13 (mười ba ngày) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 13/11/2022.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong là 01 túi zip có khóa màu trắng, 01 gói nilon màu trắng có khóa zip viền màu xanh, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình kiểm tra tại phòng 602 Khách sạn Hà Nhi ngày 13/11/2022; 01 hộp niêm phong bằng vỏ hộp bánh màu vàng, đỏ có ghi chữ “TIPO”, bên trong là 01 đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì công văn của Công an thành phố L đã được niêm phong bên trong là 01 thẻ ATM do Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam phát hành mang tên Trần Mạnh Q; Thẻ sim Viettel số thuê bao 0374.700.051 thu giữ của Trần Mạnh Q, thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0854.232.666 thu giữ của Thào Văn N;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2023 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Trần Mạnh Q, Thào Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự S thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga